TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 195/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 07 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 300/2026/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2026 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con"*,gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :*

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1992;

+ Ông Đặng Chí C, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Tổ 31 - Hạ T, phường H 1, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026, bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Chí C đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân:Bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Chí C nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cháu Đặng Thái D, sinh ngày 05/02/2023 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông Đặng Chí C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức 10.000.000đ/tháng. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 7/2026 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Người nhận tiền cấp dưỡnglà bà Nguyễn Thị T.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông C tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Chí C thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao cháu Đặng Thái D, sinh ngày 05/02/2023 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông Đặng Chí C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức 10.000.000đ/tháng. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 7/2026 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Người nhận tiền cấp dưỡnglà bà Nguyễn Thị T.

Ông C có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày có Đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

- *Tài sản chung*, *công nợ chung:* Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đặng Chí C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp đã nộplà 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0001438 ngày 24/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 4;
- UBND p Hà Giang 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đỗ Thị Kim Quy